UBND TỈNH AN GIANG **SỞ TƯ PHÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 8601 /STP-HCBTTP V/v triển khai thực hiện Văn bản hợp nhất số 9/2026/VBHN-NĐ-BTP (Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15) trên địa bàn tỉnh	*An Giang, ngày 10 tháng 11 năm 2026*

Kính gửi:

- Các Sở, Ban, Ngành và Đoàn thể tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;
- Các tổ chức hành nghề đấu giá trên địa bàn tỉnh.

Ngày 26/10/2026, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký xác thực Văn bản hợp nhất số 9/2026/VBHN-NĐ-BTP (Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15).

Thực hiện chỉ đạo của Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 5420/UBND-NC ngày 28/10/2026 về việc thực hiện Văn bản hợp nhất số 9/2026/VBHN-NĐ-BTP ngày 26/10/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp (Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15), trong đó: *"Giao Sở Tư pháp nghiên cứu tổ chức thực hiện và triển khai Văn bản hợp nhất số 9/2026/VBHN-NĐ-BTP đến các cơ quan, đơn vị có liên quan quán triệt, thực hiện."*. Sở Tư pháp đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan quan tâm thực hiện một số nội dung sau:

1. Trách nhiệm của Người có tài sản đấu giá

a) Thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người có tài sản đấu giá theo quy định của Luật Đấu giá tài sản, Văn bản hợp nhất số 09/2026/VBHN-NĐ-BTP và pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của tài sản đưa ra đấu giá và các thông tin, tài liệu cung cấp cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

b) Phối hợp với tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong việc xác định, cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin về tài sản đấu giá; thống nhất các nội dung liên

quan đến việc tổ chức cuộc đấu giá, trong đó có hình thức đấu giá, phương thức trả giá, thời gian tổ chức và các điều kiện cần thiết khác theo quy định pháp luật.

c) Đối với tài sản là quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư và quyền khai thác khoáng sản, khi phát sinh trường hợp người trúng đấu giá vi phạm nghĩa vụ thanh toán dẫn đến quyết định công nhận kết quả đấu giá bị hủy, kịp thời phối hợp, cung cấp hồ sơ, tài liệu cho cơ quan có thẩm quyền để xem xét xử lý theo quy định tại Điều 25 và Điều 26 Văn bản hợp nhất này.

d) Tăng cường trách nhiệm giám sát việc thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản; kịp thời phản ánh đến cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, đấu giá viên có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong quá trình tổ chức cuộc đấu giá.

2. Đối với tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

a) Chấp hành nghiêm các quy định của Luật Đấu giá tài sản, Văn bản hợp nhất số 09/2026/VBHN-NĐ-BTP và các quy định pháp luật có liên quan; thực hiện đúng trình tự, thủ tục đấu giá, bảo đảm tính độc lập, khách quan, công khai, minh bạch trong quá trình tổ chức cuộc đấu giá.

b) Trường hợp xây dựng và vận hành trang thông tin đấu giá trực tuyến, phải bảo đảm đáp ứng đầy đủ yêu cầu, điều kiện theo Điều 5 Văn bản hợp nhất này; lập hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt theo quy định tại Điều 6 Văn bản hợp nhất này trước khi đưa trang thông tin đấu giá trực tuyến vào sử dụng.

c) Thực hiện đúng trình tự, thủ tục đấu giá trực tuyến theo quy định tại Điều 11, Điều 12 và Điều 13 Văn bản hợp nhất này; phân công đấu giá viên điều hành phiên đấu giá; bảo đảm việc công khai kết quả, thông báo kết quả cho người trúng đấu giá ngay sau khi cuộc đấu giá kết thúc và lập biên bản đấu giá trực tuyến đúng quy định.

d) Tăng cường công tác tự kiểm tra, kiểm soát nội bộ; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những thiếu sót trong hoạt động nghiệp vụ; phối hợp cung cấp hồ sơ, tài liệu và thực hiện yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền khi tiến hành kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo hoặc xử lý vi phạm.

3. Đối với đấu giá viên

a) Thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản, Văn bản hợp nhất này và quy định pháp luật có liên quan; tuân thủ Quy tắc đạo đức nghề nghiệp đấu giá viên, bảo đảm tính độc lập, trung thực, khách quan trong hoạt động hành nghề.

b) Thực hiện đúng trình tự, thủ tục, hình thức và phương thức đấu giá; không để xảy ra tình trạng thông đồng, móc nối, dìm giá, làm sai lệch kết quả đấu giá hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác.

c) Trực tiếp điều hành phiên đấu giá theo sự phân công của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản; thực hiện đầy đủ việc công bố thông tin, hướng dẫn người tham gia đấu giá, điều hành việc trả giá, xác định người trúng đấu giá và công bố kết quả theo đúng quy định.

d) Đối với đấu giá trực tuyến, thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Chương IV Văn bản hợp nhất này. Lập biên bản đấu giá trực tuyến tại thời điểm kết thúc phiên đấu giá, bảo đảm ghi nhận đầy đủ thời điểm bắt đầu phiên đấu giá, thời điểm bắt đầu và kết thúc việc trả giá, số người tham gia, giá trúng đấu giá và người trúng đấu giá; phối hợp trích xuất nhật ký phiên đấu giá để đính kèm biên bản theo quy định tại Điều 13 Văn bản hợp nhất này.

đ) Đối với trường hợp đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện thuộc phạm vi áp dụng của Chương V, thực hiện đúng cách thức trả giá, chấp nhận giá, các vòng đấu giá và việc xác định người trúng đấu giá theo quy định tại các Điều 14 đến Điều 24 Văn bản hợp nhất này.

4. Tổ chức thực hiện

a) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung nêu trên và các quy định của Luật Đấu giá tài sản, Văn bản hợp nhất số 09/2026/VBHN-NĐ-BTP cùng các văn bản pháp luật có liên quan.

b) Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc có nội dung chưa rõ, đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân phản ánh về Sở Tư pháp để được hướng dẫn hoặc tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cục Bổ trợ tư pháp – Bộ Tư pháp;
- VP UBND tỉnh (để biết);
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, HCBTTP, nttmthoa.

(Đính kèm Công văn này Văn bản hợp nhất số 9/2026/VBHN-NĐ-BTP)

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH AN GIANG

Trịnh Tuấn Ngọc